

ÔN TẬP VĂN 12

KÌ THI TỐT NGHIỆP THPT



KĨ NĂNG ĐỌC – HIỂU

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Cô Phan Thị Xuân Reo



KIẾN THỨC CƠ BẢN

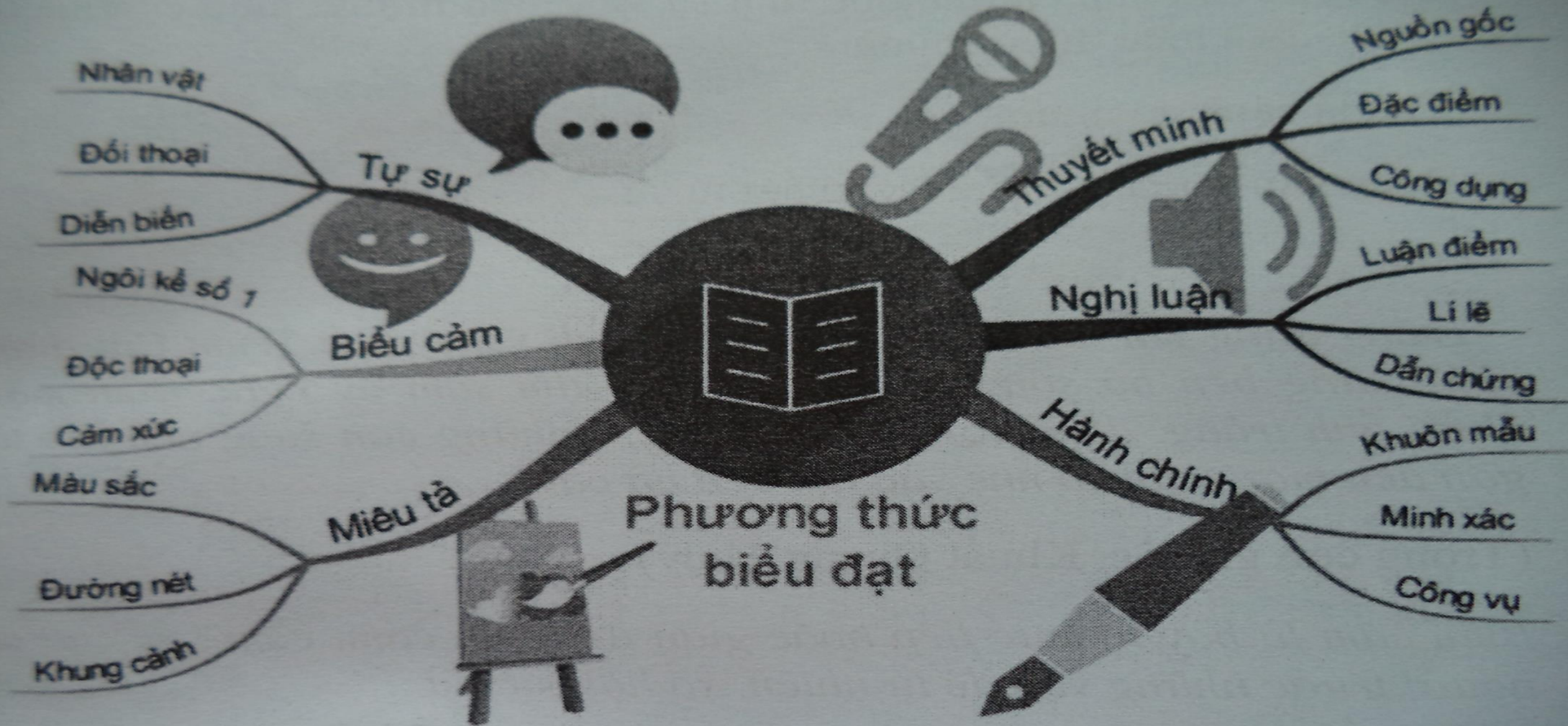


I. CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT

- PTBĐ **chính** của văn bản: 1 đáp án
- **Những, các** PTBĐ: 2 đáp án



PTBD	Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Tự sự	Nhân vật, cốt truyện, đối thoại	- Bản tin báo chí - Bản tường thuật, tường trình - Tác phẩm văn học nghệ thuật(truyện, tiểu thuyết...)
Miêu tả	Hình dáng, màu sắc, cử chỉ, hành động.	- Văn tả cảnh, tả người, vật... - Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.
Biểu cảm	Cảm xúc, ngôi kể thứ nhất (xưng tôi, chúng tôi), độc thoại.	- Điện mừng, thăm hỏi, chia buồn - Tác phẩm văn học: thơ trữ tình, tùy bút.
Thuyết minh	Nguồn gốc, đặc điểm, số liệu.	- Thuyết minh sản phẩm - Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật - Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học.
Nghị luận	Luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.	- Cáo, hịch, chiếu, biểu. - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi, sách lí luận, tranh luận về một vấn đề chính trị, xã hội, văn hóa.
Hành chính – công vụ	Trình bày theo mẫu chung, có quốc hiệu, tiêu ngữ.	Đơn từ, báo cáo, đề nghị...



SƠ ĐỒ TÓM TẮT

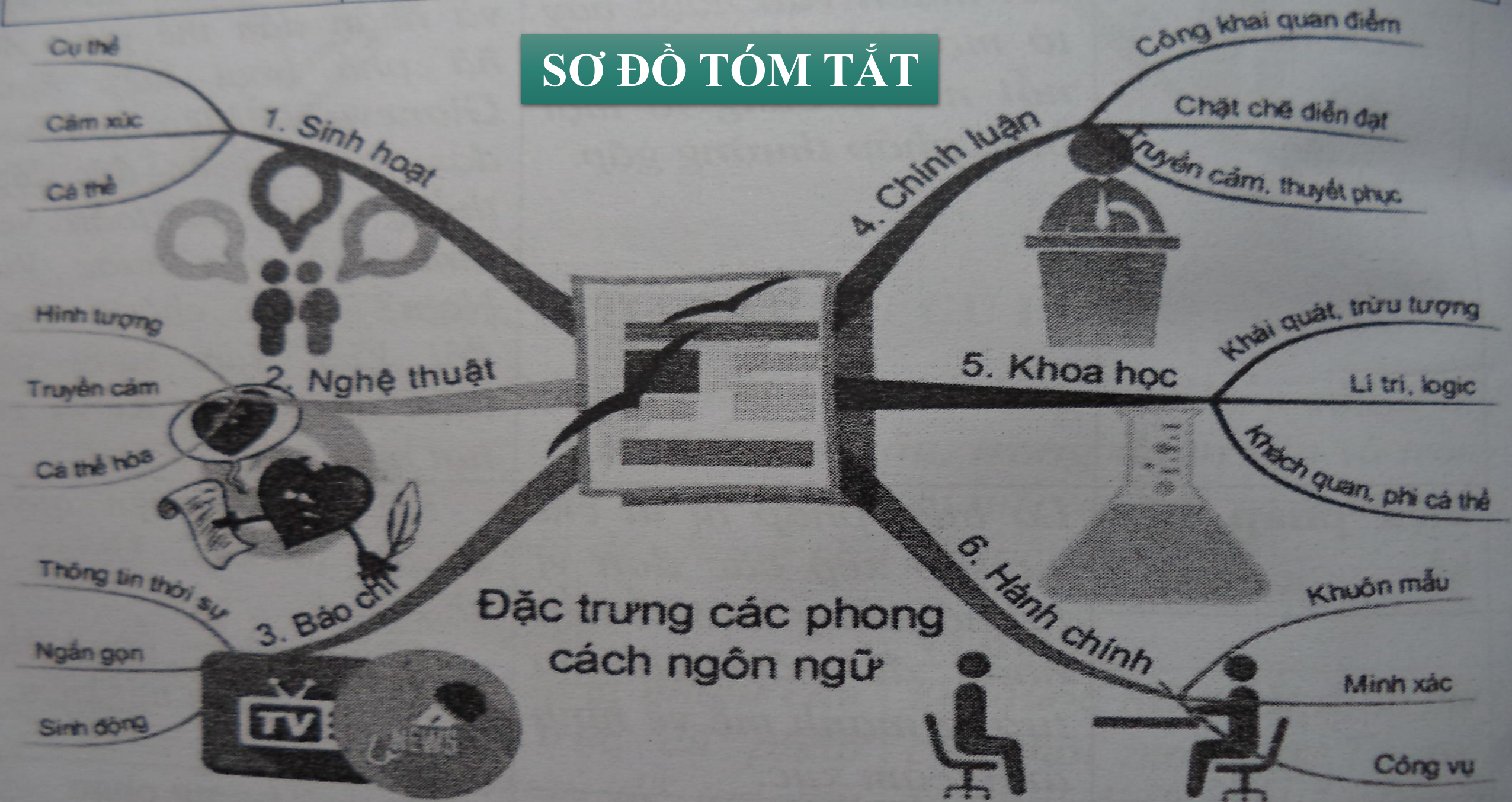
II. CÁC PHONG CÁCH NGÔN NGỮ

- 1 đáp án



PCNN	Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Sinh hoạt	Ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày, mang tính tự nhiên, thoải mái và sinh động, ít trau chuốt...Sử dụng nhiều khẩu ngữ, từ ngữ địa phương.	Gồm các dạng chuyện trò, nhật kí, thư từ...
Báo chí	Đề cập đến vấn đề mang tính thời sự, thông tin sự việc một cách ngắn gọn.	Bản tin, phóng sự, tiểu phẩm,..
Chính luận	Đề cập đến vấn đề chính trị – xã hội, lập luận chặt chẽ, thuyết phục,..	Bài bình luận, xã luận, kêu gọi, phát biểu, bài báo cáo,..
Nghệ thuật	Dùng chủ yếu trong tác phẩm văn chương. Từ ngữ trau chuốt, điêu luyện...	Tác phẩm văn chương: Thơ, truyện,..
Khoa học	Dùng nhiều thuật ngữ khoa học, cung cấp tri thức mới.	Bài báo khoa học, luận văn, luận án,...
Hành chính	Dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực giao tiếp điều hành và quản lí xã hội . Có tính khuôn mẫu, chuẩn xác,..	Đơn từ, biên bản,...

SƠ ĐỒ TÓM TẮT



Phạm vi sử dụng



Trò chuyện



Nhật ký

**Phong
cách
ngôn
ngữ
sinh
hoạt**



Tin nhắn



Thư từ

Phạm vi

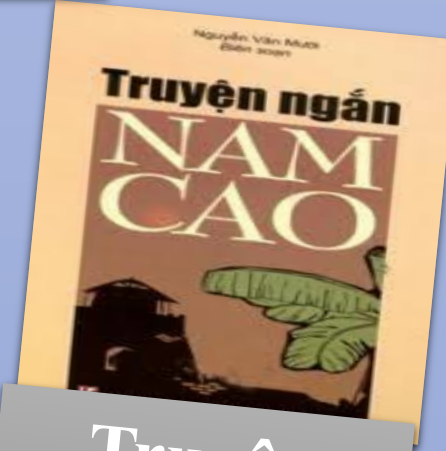


Thơ ca



Tiểu
thuyết

Phong
cách
ngôn
ngữ
nghệ
thuật



Truyện
ngắn



Kịch

Phạm vi



Bản tin



Phỏng vấn

Phong
cách
ngôn
ngữ
báo
chí



Ti vi



Tiểu phẩm

Phạm vi



Tuyên ngôn



Lời kêu gọi

Phong
cách
ngôn
ngữ
chính
luận



Xã luận



Thời sự

Phạm vi



Phong
cách
ngôn
ngữ
**khoa
học**



Phổ cập kiến
thức



Phạm vi



Phong
cách
ngôn
ngữ
hành
chính
– công
vụ



Bằng cấp, chứng
nhận

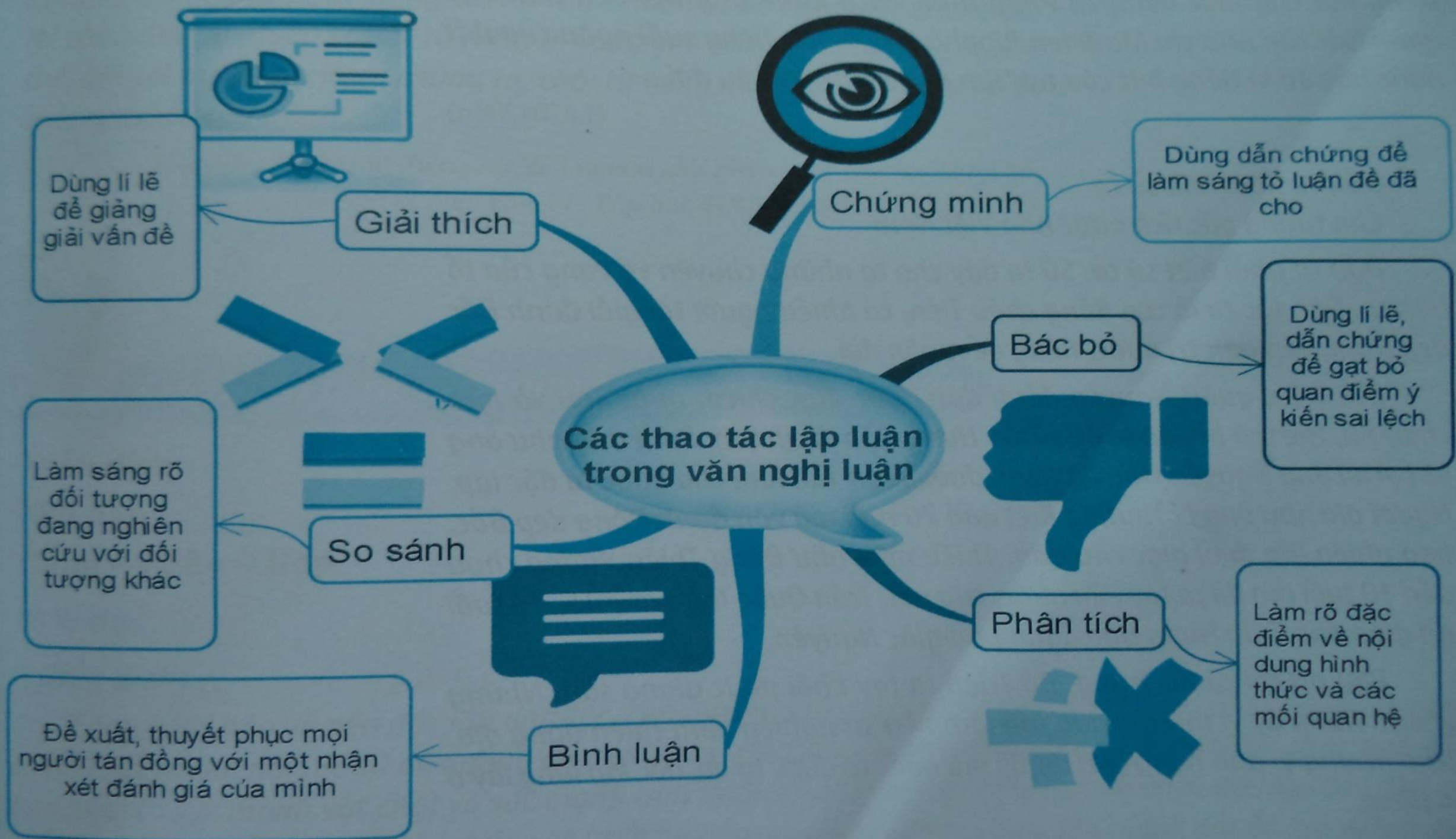


Đơn từ, kiến
nghị

III. CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN

- TTL chính của văn bản: 1 đáp án
- Những, các TTL: 2 đáp án

TTLL	Đặc điểm nhận diện
Giải thích	Là vận dụng tri thức để hiểu vấn đề nghị luận một cách rõ ràng và giúp người khác hiểu đúng ý của mình.
Phân tích	Là chia tách đối tượng, sự vật hiện tượng thành nhiều bộ phận, yếu tố nhỏ để đi sâu xem xét kĩ lưỡng nội dung và mối liên hệ bên trong của đối tượng.
Chứng minh	Là đưa ra những cứ liệu – dẫn chứng xác đáng để làm sáng tỏ một lí lẽ một ý kiến để thuyết phục người đọc người nghe tin tưởng vào vấn đề.
Bác bỏ	Là chỉ ra ý kiến sai trái của vấn đề trên cơ sở đó đưa ra nhận định đúng đắn và bảo vệ ý kiến lập trường đúng đắn của mình.
Bình luận	Là bàn bạc đánh giá vấn đề, sự việc, hiện tượng... đúng hay sai, hay / dở; tốt / xấu, lợi / hại...; để nhận thức đối tượng, cách ứng xử phù hợp, có phương châm hành động đúng.
So sánh	Là đối chiếu hai hay nhiều sự vật, đối tượng hoặc là các mặt của một sự vật để chỉ ra những nét giống nhau hay khác nhau, từ đó thấy được giá trị của từng sự vật hoặc một sự vật mà mình quan tâm.



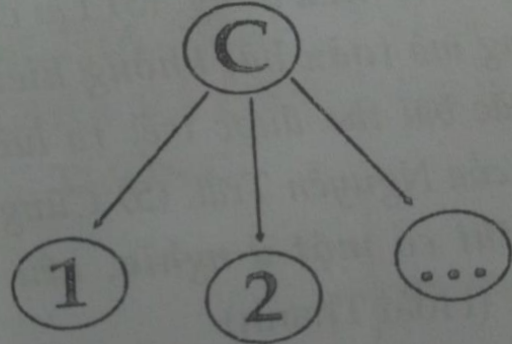
IV. CÁC KIỂU ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN

- TÌM CÂU CHỦ ĐỀ



TÊN VÀ SƠ ĐỒ

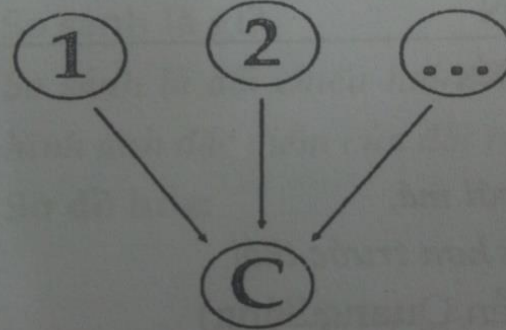
1. DIỄN DỊCH



(C): câu chủ đề.

(1), (2), (...): câu triển khai ý tưởng.

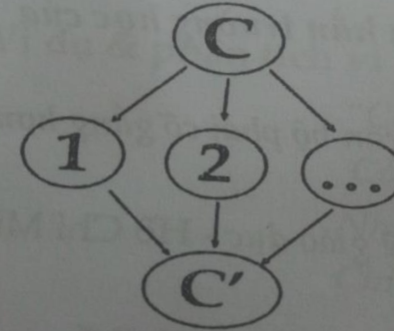
2. QUY NẠP



(C): câu chủ đề.

(1), (2), (...): câu triển khai ý tưởng.

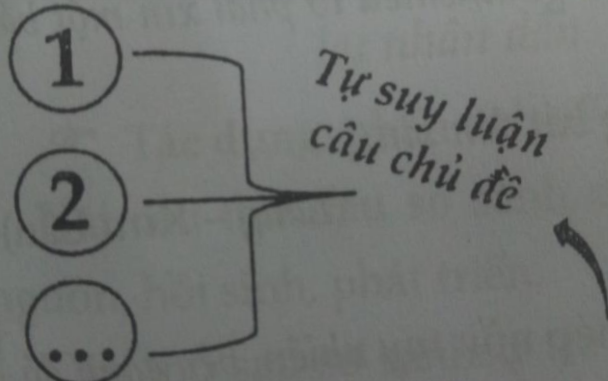
3. TỔNG - PHÂN - HỢP



(C), (C'): câu chủ đề.

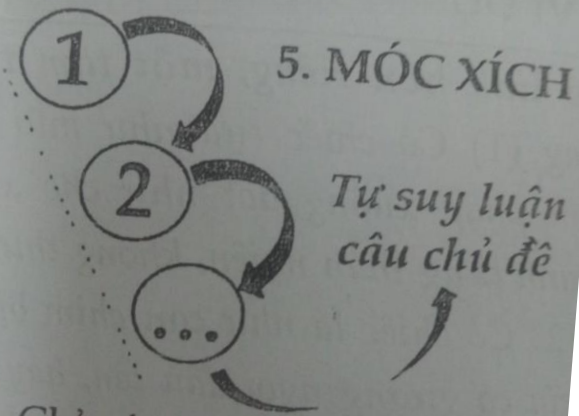
(1), (2), (...): câu triển khai ý tưởng.

4. SONG HÀNH



Chỉ có các câu triển khai ý tưởng (1), (2), (...)

5. MÓC XÍCH



Tự suy luận câu chủ đề

Chỉ có các câu triển khai ý tưởng (1), (2), (...)

V. THỂ THƠ





1

Thơ trung đại (Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật, thất ngôn bát cú Đường luật,...)

2

Thơ hiện đại (Thơ tự do, thơ năm chữ, bảy chữ, tám chữ,...)

3

Thể thơ dân tộc: Thơ lục bát, song thất lục bát

VI. MỘT SỐ BIỆN PHÁP TU TỪ



So sánh

- Làm cho câu văn (câu thơ) thêm sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình gợi cảm
- Khẳng định/ thể hiện/ nhấn mạnh.....

Nhân hóa

- Làm cho sự vật trở nên sinh động, có hồn, gần gũi
- Thể hiện/ Khẳng định....

Ẩn dụ

- Tăng sức gợi hình, gợi cảm, diễn đạt cô đọng , hàm súc
- Thể hiện/ Khẳng định....

Hoán dụ

- Tăng sức gợi hình, gợi cảm, gợi cảm xúc thẩm mỹ
- Thể hiện/ Khẳng định....

Nói quá

- Tô đậm, phóng đại về đối tượng nhằm tăng giá trị gợi hình gợi cảm...

Nói giảm,
nói tránh

- Giúp cho diễn đạt tế nhị, lịch sự, thể hiện sự trân trọng...

Liệt kê

- Nhấn mạnh, làm cho diễn đạt sinh động, phong phú.
- Diễn tả cụ thể, toàn diện....

Điệp
(từ/ngữ/cấu trúc)

- Tạo nhịp điệu, cân đối cho diễn đạt, tăng giá trị biểu cảm
- Nhấn mạnh/Khẳng định

Đảo ngữ

- Gây ấn tượng cho câu thơ/ đoạn thơ
- Nhấn mạnh/ Khẳng định.....

Câu hỏi tu từ

- Tạo giọng điệu băn khoăn, trăn trở, chiêm nghiệm
- Khẳng định/ Khuyên nhủ

Đối lập

- Tạo sự cân đối/ đăng đối hài hòa
 - Thể hiện/ Khẳng định....
- 

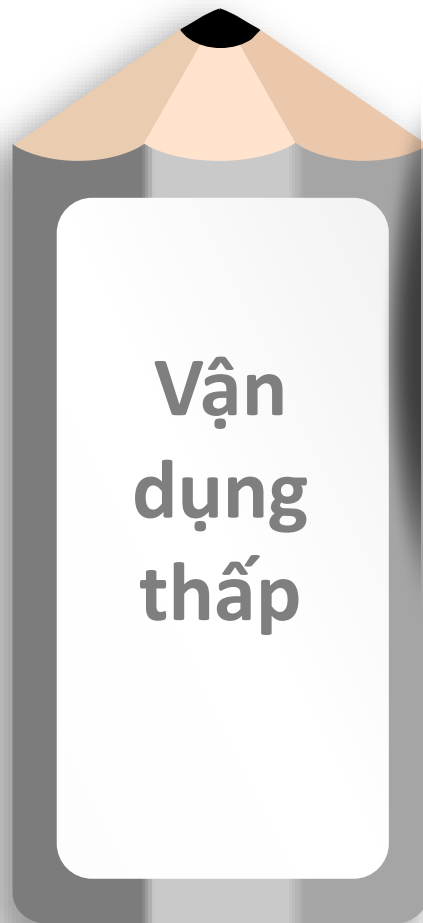
CÁC DẠNG CÂU HỎI

A blue pencil icon with a white label in the center containing the text 'Nhận biết'.

**Nhận
biết**

An orange pencil icon with a white label in the center containing the text 'Thông hiểu'.

**Thông
hiểu**

A gray pencil icon with a white label in the center containing the text 'Vận dụng thấp'.

**Vận
dụng
thấp**



Nhận biết

Dấu hiệu nhận biết:

Từ/ Theo đoạn trích, theo tác giả,...

- Chỉ ra --> những chi tiết, hình ảnh, những yếu tố trong văn bản.

=> **Trả lời:** Tìm ý trong văn bản, ghi lại đầy đủ, chính xác

Lưu ý cách trình bày: Tách ý rõ ràng (nên gạch đầu dòng)

- **Tìm câu chủ đề** (câu văn thể hiện nội dung của văn bản)

+ Đầu đoạn (Diễn dịch/Tổng- phân- hợp)

+ Cuối đoạn (Quy nạp)

- **Xác định:**

+ Phương thức biểu đạt

+ Phong cách ngôn ngữ

+ Thao tác lập luận

+ Phép liên kết (lặp- nối- thế)

+ Thể thơ (nếu văn bản đọc hiểu là THƠ)



Thông hiểu

- **Nêu nội dung văn bản:**

+ Viết về vấn đề gì? (Ai? Việc gì? Như thế nào?)

+ Thái độ người viết như thế nào?

- **Chỉ ra/ Xác định biện pháp tu từ (Biện pháp nghệ thuật) -->**

Nêu TÁC DỤNG (Hiệu quả nghệ thuật)

--> **Trả lời:**

- Gọi tên BPNT (BPTT)

- Ghi lại từ ngữ biểu hiện BPNT “.....” (**Bắt buộc**)

- Nêu tác dụng (chú ý tác dụng HÌNH THỨC+ NỘI DUNG)

- **Nêu ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết, khái niệm (A)**

--> **Trả lời:**

“A” có nghĩa là.....



Thông hiểu

- Theo anh/chị, tại sao tác giả cho rằng....

--> Trả lời:

Theo tôi, tác giả cho rằng vì.....

- Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh/ câu nói: (A)

--> Trả lời:

“A” có nghĩa là.....

- Anh/chị có đồng tình với quan niệm/ ý kiến/ câu nói trên hay không? Vì sao?

--> Trả lời:

Tôi đồng tình/ Không đồng tình. (Câu trả lời phải có chủ ngữ, trích lại ý kiến/ quan niệm/ câu nói)

◆ Bởi vì..... (2 lí lẽ, bắt buộc)



Vận
dụng
thấp

Anh/chị hãy rút ra thông điệp/ bài học cho bản thân. Lí giải

--> **Trả lời:**

Ghi rõ bài học/ thông điệp rút ra từ văn bản (nên diễn đạt theo ý của mình, hạn chế chép nguyên văn từ văn bản)

Lí giải (**bắt buộc**) (Viết từ 5 đến 8 dòng)

VẬN DỤNG



ĐỀ 1

*Nếu bạn không thể là một cây thông trên đỉnh đồi,
Hãy là một bụi rậm trong thung lũng, nhưng
Hãy là bụi rậm nhỏ nhắn nhưng rắn rỏi nhất quả đồi,
Hãy là một bụi cây nhỏ nếu bạn không thể là một cây lớn.
Nếu bạn không thể là một bụi cây, hãy là một bụi cỏ,
Làm cho con đường hạnh phúc hơn.
Nếu bạn không thể là một con cá muskie, hãy chỉ là một con cá vược,
Nhưng hãy là con cá vược nổi bật nhất trong hồ.
Tất cả chúng ta không thể là thuyền trưởng, nhưng có thể làm thủy thủ,
Có một thứ dành cho tất cả,
Có việc lớn và cũng có việc nhỏ,
Và việc nên làm chính là việc gần ta.
Nếu bạn không thể là quốc lộ, hãy là một con đường mòn nhỏ.
Nếu bạn không thể là mặt trời, hãy là một vì sao.
Điều quan trọng không nằm ở chỗ quy mô bạn thành hay bại,
Dù bạn là gì, hãy là cái tốt nhất.*

(Douglas Mallock, Dù bạn là gì đi nữa, hãy là cái tốt nhất)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Trong văn bản, tác giả khuyên chúng ta *hãy là* những gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp cấu trúc được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả “*việc nên làm chính là việc gần ta*” không? Vì sao?

ĐỀ 2 : *Trong mỗi chú bé đều âm ỉ giấc mơ bay lên. Tôi cũng thấy thế. Em chắc vẫn còn nuôi giấc mơ đó. Nhưng khi lớn lên, đôi khi những tầng mây thâm thấp thôi cũng khiến ta như bị che khuất tầm nhìn. Tệ hơn, những tầng mây sùng nước thậm chí có thể che khuất cả những giấc mơ, đè nén khát vọng của mỗi người. Một ngày mây mù có thể khiến ta yếu ớt và bi lụy. Một chút thất bại cũng như mây mù kéo đến, có thể làm em rút vào tổ kén u uất, bi quan. Ai đó nói rằng cách tốt nhất để hóa giải khó khăn là đi xuyên qua nó. Đi xuyên qua mây mù bằng giấc mơ phi công gìn giữ từ thơ bé. Đi xuyên qua gian khó bằng lòng lạc quan. Đi xuyên qua u mê bằng khao khát hướng đến trí tuệ, thông sáng. Đi xuyên qua thất bại bằng sự điềm đạm trưởng thành.*

Vì triệu năm đã là như thế, cuộc đời có hôm nắng đẹp, có ngày mưa dầm, có tuần mây đen như đè nặng, có khoảnh khắc u ám tối dạ, rỗng đầu, nhưng Mặt Trời vẫn mọc mỗi sớm mai. Không phải ai cũng có thể trở thành phi công lái Airbus hay Boeing đúng y như giấc mơ tuổi nhỏ. Nhưng ai cũng có thể học cách giữ cho mình giấc mơ bay xuyên qua những tầng mây, đón nắng rọi sáng tâm hồn khiến nụ cười luôn nở trên môi mỗi người.

(Bay xuyên những tầng mây, Hà Nhân, NXB Văn học, 2016, tr.98)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Nêu hiệu quả của phép liệt kê được sử dụng trong câu văn in đậm.

Câu 3. Theo anh/ chị, vì sao tác giả lại cho rằng *cách tốt nhất để hóa giải khó khăn là đi xuyên qua nó*?

Câu 4. Điều anh/ chị tâm đắc nhất từ đoạn trích trên là gì? Vì sao?

Đề 3: *Trận chiến chống dịch COVID – 19, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Đảng, Chính phủ Việt Nam đã sớm kêu gọi nhân dân quyết liệt, đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh tập thể, cùng nhau đẩy lùi dịch bệnh bằng cách làm tốt các hướng dẫn: Hạn chế tiếp xúc; giữ khoảng cách, đeo khẩu trang; rửa tay thường xuyên; vệ sinh nhà cửa; khai báo y tế,... Từ đó, đã huy động được sức mạnh hướng ứng, chung tay của mỗi người dân, mỗi cá nhân trong phòng, chống dịch. Mỗi người dân, các tầng lớp nhân dân, các giới tùy khả năng của mình, người có tiền góp tiền, người có hiện vật góp hiện vật, người có sức giúp sức, người có ý tưởng góp ý tưởng... Với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, thời gian qua, nhiều tổ chức, cá nhân đã tự nguyện vận động, ủng hộ một số địa phương, cơ sở, cá nhân và những trường hợp phải cách li, điều trị. Nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, đồng bào ta ở nước ngoài, với tình cảm sâu sắc và trách nhiệm của mình, đã tích cực tham gia ủng hộ, chống dịch COVID-19...Trong khó khăn, thử thách, những phẩm chất tốt đẹp của người Việt càng tỏa sáng.*

(Nguồn internet)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên.

Câu 2. Em hãy chỉ ra cách đẩy lùi dịch bệnh được trình bày trong văn bản.

Câu 3. Hãy tìm và chỉ ra 1 biện pháp tu từ có trong văn bản trên.

Câu 4. Viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 dòng) nêu suy nghĩ của bản thân về tinh thần đoàn kết trong phòng chống dịch Covid – 19.

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết đoạn văn 200 chữ...



*****Lưu ý làm các dạng bài nghị luận**

Đây là phần dễ kiếm điểm nhất trong cấu trúc đề thi.

- Dung lượng yêu cầu khoảng 200 chữ, vì vậy cần viết ngắn gọn súc tích. Đi thẳng trực tiếp vào vấn đề, chia luận điểm, luận cứ rõ ràng.*
- Thời gian viết bài nghị luận dao động từ 20-25 phút. Tránh tập trung quá nhiều vào dạng bài này mà mất thời gian câu sau.*
- Trình bày: trình bày như một đoạn văn, không có ngắt xuống dòng. Tuy vậy, vẫn đảm bảo đủ 3 phần mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn. Bài 200 chữ ứng với khoảng 20 -22 dòng, 2/3 tờ giấy thi.*
- Thao tác lập luận sử dụng: giải thích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ*
- Cấu trúc: diễn dịch, quy nạp, **tổng – phân – hợp** ...*

Kỹ năng viết đoạn văn nghị luận 200 chữ

1. Phân loại dạng đề nghị luận : Có thể chia làm ba dạng

- **Dạng 1:** Nghị luận về một câu nói, ý kiến, tư tưởng trong phần ngữ liệu đọc hiểu
- **Dạng 2:** Nghị luận về một hiện tượng đời sống được đề cập đến trong phần đọc hiểu
- **Dạng 3:** Nghị luận về một thông điệp, ý nghĩa rút ra, gợi ra trong phần đọc hiểu

2. Cách nhận biết các dạng đề

Nhận biết các dạng, kiểu đề để từ đó biết cách triển khai vấn đề, lập dàn ý sao cho phù hợp.

- **Dạng 1:** Là một câu nói, ý kiến, tư tưởng giống như một câu danh ngôn hoặc một câu nói, ý kiến, tư tưởng có nội dung giống với nội dung trong ngữ liệu phần Đọc hiểu.
- **Dạng 2:** Thường đề phần nghị luận xã hội sẽ có các từ khóa như: hôm nay, hiện nay, ở Việt Nam,...
- **Dạng 3:** Đề yêu cầu rút ra thông điệp, ý nghĩa trong ngữ liệu phần đọc hiểu (thường là đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn trích, đoạn văn, bài văn).

Dàn ý chung đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ

1. Mở đoạn: (1-2 câu)

- **Dẫn dắt**
- **Nêu vấn đề cần nghị luận**

2. Thân đoạn

Triển khai vấn đề theo một trình tự hợp lý:

- **Giải thích:** Giải thích từ khóa, câu nói, hiện tượng ...
- **Bày tỏ ý kiến:** Trình bày quan điểm/ luận điểm rõ ràng, chắc chắn, có cơ sở (đưa dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc, thuyết phục) . Đảm bảo từ 2 lí lẽ/ luận điểm.
- **Bàn bạc, mở rộng:** mở rộng vấn đề hay lật ngược vấn đề, phản biện, liên hệ so sánh ...

3. Kết đoạn

- **Khẳng định lại vấn đề**
- **Bài học nhận thức – hành động**

Ví dụ : Viết đoạn văn về trải nghiệm đối với tuổi trẻ

A – Phần mở đoạn: Nêu vấn đề cần nghị luận: vai trò của trải nghiệm đối với tuổi trẻ.

B – Phần thân đoạn

- Giải thích: Trải nghiệm là tự mình trải qua để có được hiểu biết, kinh nghiệm.
- Bày tỏ ý kiến: Trải nghiệm có vai đặc biệt quan trọng đối với con người, đặc biệt là tuổi trẻ, vì:
 - + Trải nghiệm đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp người trẻ mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp tuổi trẻ gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời.
 - + Trải nghiệm giúp tuổi trẻ khám phá chính mình để có lựa chọn đường đời đúng đắn.
 - + Trải nghiệm giúp người trẻ dần thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công.
 - + Thiếu trải nghiệm cuộc sống của tuổi trẻ sẽ nghèo nàn, thụ động, nhàm chán, vô ích...
 - + Lấy dẫn chứng về những người trải nghiệm để chứng minh.
- Bàn mở rộng:
 - + Khuyên con người, đặc biệt là những người trẻ cần trải nghiệm để khám phá cuộc sống và chính mình. Cần tạo điều kiện để tuổi trẻ được trải nghiệm cuộc sống tốt đẹp và hữu ích.
 - Thực tế, nhiều bạn trẻ chưa coi trọng hoạt động trải nghiệm để bản thân trưởng thành. Đó là những người chỉ chú ý vào việc học tập, thi cử mà chưa chủ động, tích cực trải nghiệm, rèn kỹ năng sống. Một số khác lại đắm chìm trong thế giới ảo. Cá biệt, có những bạn trẻ lại lao vào thử nghiệm những điều có hại, sa vào tệ nạn...

C – Phần kết đoạn: Nêu bài học nhận thức và hành động:

Cần nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của trải nghiệm, biết trải nghiệm tích cực để giúp bản thân trưởng thành, vững vàng và sống đẹp hơn. Khẳng định lại vấn đề cần bàn luận.

Ví dụ

Đoạn văn nghị luận về sự sẻ chia trong cuộc sống

Đối với mỗi cuộc đời con người, sự sẻ chia trong cuộc sống là điều vô cùng cần thiết. Sẻ chia là một dạng tình cảm xuất phát từ trái tim, sự đồng cảm, và tình yêu thương, được thể hiện khi ta biết quan tâm, lo lắng và giúp đỡ những người xung quanh. Nói cách khác, sẻ chia chính là cho đi mà không mong muốn được nhận lại. Bạn biết đấy, cuộc sống là sự tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Biết sẻ chia chắc chắn sẽ giúp bạn phát triển các mối quan hệ xã hội, tạo nên sự gắn kết với những người xung quanh, từ đó không bao giờ cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo. Đồng thời khi ai đó gặp khó khăn, giúp được họ - dù chỉ một chút thôi – chắc chắn bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc và thanh thản hơn rất nhiều. Trong thực tế, không khó để ta bắt gặp và cảm phục những con người mang trong mình đức tính này. Những tình nguyện viên mang trên mình màu áo xanh tình nguyện, các mạnh thường quân không quản ngại khó khăn đến với vùng bão lũ hay đơn giản hơn là một cậu bé biết dành tiền ăn sáng tặng cho người hành khát..., đó đều là những bông hoa đẹp điểm tô cho vườn đời thêm rực rỡ. Tuy nhiên, vẫn có một số người sống ích kỷ, chỉ biết nhận lại chứ không biết cho đi. Họ chỉ biết đến lợi ích của bản thân mình mà không quan tâm đến người khác muốn gì, nghĩ gì, cần giúp đỡ gì. Đứng trước hiện tượng này, tất cả chúng ta cần học cách đồng cảm, sẻ chia với những người xung quanh từ những việc làm nhỏ nhất: gửi lời chào tới bố mẹ trước khi đi học, chúc người bạn cùng bàn một ngày tốt lành khi tới lớp... Như vậy, chắc chắn cuộc sống ý nghĩa hơn rất nhiều. Bởi đúng như một nhà văn Nga từng nói: “Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương của con người”.

Chúc các em học tốt!

